| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 8 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hà Xuân Hiền

2. Bà Đặng Thị Thu

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hoà, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/5/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Khắc S quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2001 tại UBND xã A, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 122, quyển số 01. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, đánh đập nhau dẫn đến cải nhau. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

* Ý kiến của anh Nguyễn Khắc S quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, ngày tháng năm đăng ký kết hôn đúng như chị H đã trình

bày. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc sau đó có mâu thuẫn và những mâu thuẫn đó có thể khắc phục được, anh S không bỏ vợ, bỏ con nhưng chị H kiên quyết ly hôn anh đồng ý.

2. Về nuôi con chung: Theo trình bày của chị H và anh S vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 27/01/2022 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 17/10/2006. Chị H xin được nuôi cháu H và yêu cầu anh S đóng góp tiền nuôi con 2.000.000 đồng một tháng. Anh S trình bày nếu chị không nuôi con thì anh nuôi, về tiền nuôi con đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Cháu N hiện nay đã đủ 18 tuổi nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Anh, chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh S, anh S có địa chỉ cư trú tại xã T, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật nhưng anh, chị không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2022 và tống đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh, chị đến tham gia phiên tòa vào ngày 03/8/2022, anh , chị có mặt Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Khắc S có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2001 tại UBND xã A, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 122, quyển số 01. Việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Tại phiên toà chị Hxác định tình cảm không còn xin được ly hôn. Anh S cho rằng chị H vô trách nhiệm, hai năm trở lại đây có vấn đề nhạy cảm về gia đình nhưng anh vẫn bỏ qua và mong muốn chị H rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ gia đình nếu chị H không đồng ý thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai đã nhiều năm nay. Do đó, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh S là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh S có 02 con chung Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 27/01/2022 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 17/10/2006. Cháu N đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu H, chị H xin được nuôi con và yêu cầu anh S đóng góp tiền nuôi con

2.000.000 đồng một tháng. Anh S trình bày nếu chị H không nuôi con thì anh nuôi con về tiền nuôi con đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Xét nguyện vọng và điều kiện của hai bên thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con, cả hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho vợ hoặc chồng nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tình cảm không đáng có, hiện nay cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm săn sóc của người mẹ hơn. Hơn nữa hiện nay cháu H có nguyện vọng được ở với chị H. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H giao con chung cháu H cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh S đóng góp tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu N đủ 18 tuổi Toà án không xem xét giải quyết.

[4]. Về chia tài sản: Anh, chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001215 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Nguyễn Khắc S phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

**2.** Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Khắc S.

**3.** Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 17/10/2006, cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Khắc S có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con với chị Hới 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Đối với Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 27/01/2002 đã đủ 18 tuổi nên Toà án không xem xét giải quyết giao cho anh hay chị nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**4**. Về chia tài sản: Anh, chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

**5**. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001215 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Nguyễn Khắc S phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Lộc**